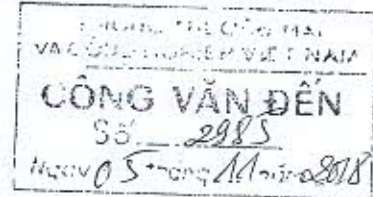


Số: 13437/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018

V/v bù trừ tiền thuê đất được
miễn của Cty CP Xây dựng
Thương Mại Trung Hậu



VP Tổng hợp.

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh;
- Công ty cổ phần Xây dựng thương mại Trung Hậu.

Nguyen

5/11/18

Trả lời nội dung kiến nghị về việc bù trừ tiền thuê đất đã nộp (nhưng được miễn) sang tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp ngân sách nhà nước của Công ty cổ phần Xây dựng thương mại Trung Hậu, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Công ty) qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ (theo Công văn số 9065/VPCP-ĐMDN ngày 20/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển kiến nghị). Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về đề nghị của Công ty, ngày 31/5/2018 Bộ Tài chính đã có Công văn số 6422/BTC-QLCS hướng dẫn về chính sách; đồng thời, đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan quản lý thuế trực tiếp để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại văn bản kiến nghị của Công ty ngày 20/8/2018, Công ty chưa cung cấp thông tin về việc phối hợp giữa Công ty với cơ quan quản lý thuế trực tiếp để giải quyết theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 6422/BTC-QLCS ngày 31/5/2018 của Bộ Tài chính.

2. Đối với việc bù trừ các khoản nộp thừa sang thiếu nói chung: Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ:

"Điều 33. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

2. Người nộp thuế có quyền giải quyết số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo thứ tự quy định sau:

...c) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều này và người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại điểm a khoản này sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này mà vẫn còn số tiền

thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được giải quyết hoàn thuế theo hướng dẫn tại Chương VII Thông tư này."

3. Trước tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị:

- Công ty liên hệ với cơ quan quản lý thuế trực tiếp để được xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo đơn vị chức năng rà soát hồ sơ để xem xét, xử lý và trả lời Công ty theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, Công ty cổ phần xây dựng thương mại Trung Hậu biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ TC (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử VPCP;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Vụ Chính sách Thuế;
- Vụ Pháp chế;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, QLCS. (15)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thoa

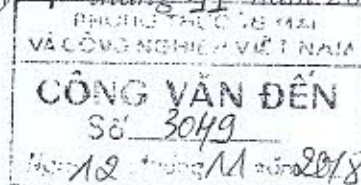
BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13666/BTC - TCDN
V/v kiến nghị của Ông Đỗ Văn Minh –
Công ty TNHH Panthera – TP HCM

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2018



Kính gửi: Ông Đỗ Văn Minh – Công ty TNHH Panthera

- VP Tổng hợp
- Ban Kế toán

Nguyen
12/11/18

Bộ Tài chính nhận được công văn số 9828/VPCP – ĐMDN ngày 10/10/2018 của Văn phòng Chính phủ (VPCP) chuyển văn bản nêu nội dung câu hỏi của Ông Đỗ Văn Minh về hình thức thanh toán khi mua cổ phần tại Công ty CP Pan Bến Lức (qua địa chỉ e-mail: dohonglinhvnu@gmail.com). Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài chính có ý kiến trả lời như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 1⁵ và Điều 2⁶ Thông tư số 09/2015/TT-BTC ngày 29/1/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch tài chính của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt thì việc Công ty TNHH Panthera thanh toán tiền mua cổ phần cho các cá nhân đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Pan Bến Lức thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 09/2015/TT-BTC, do đó, Công ty TNHH Panthera không sử dụng tiền mặt khi thanh toán để mua số cổ phần trên.

Bộ Tài chính trả lời để Ông được biết./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TM&CN Việt Nam - VCCI (để t/hợp);
- Vụ Pháp chế;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, TCDN (12.b).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



Đặng Quyết Tiến

⁵ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

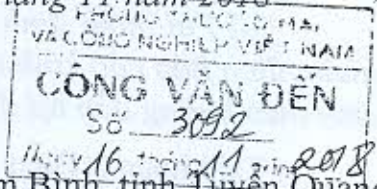
Thông tư này hướng dẫn hình thức thanh toán của doanh nghiệp trong các giao dịch góp vốn và mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp vào doanh nghiệp khác; và hình thức thanh toán của các doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng trong quan hệ vay, cho vay và trả nợ vay lẫn nhau trên lãnh thổ Việt Nam.

⁶ Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan trong quan hệ giao dịch quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Số: 13905/BTC-CST
V/v sử dụng phí thẩm
định dự toán công trình

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2018



HỎA-TỐC

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

Văn phòng tổng hợp

Nguyen

16/11/18

Trả lời kiến nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về việc sử dụng phí thẩm định dự toán công trình (theo công văn số 10406/VPCP-ĐMDN ngày 25/10/2018 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Tài chính cố ý kiến như sau:

1. Tại điểm a khoản 1 Điều 82 Luật xây dựng năm 2014 quy định thẩm quyền thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng: *“Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước”*.

Như vậy, đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thiết kế một bước), Luật Xây dựng năm 2014 không quy định thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí, Luật xây dựng, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017).

Tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 209/2016/TT-BTC quy định: *“a) Căn cứ xác định số tiền phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng phải thu là tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức thu, cụ thể như sau:*

$$\text{Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng} = \frac{\text{Tổng mức đầu tư được phê duyệt}}{\text{Mức thu}}$$

Trường hợp nhóm công trình có giá trị nằm giữa các khoảng giá trị công trình ghi trên Biểu mức thu thì phí thẩm định đầu tư phải thu được tính theo phương pháp nội suy như sau:

$$N_{it} = N_{ib} - \left\{ \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_{it} - G_{ib}) \right\}$$

Trong đó mức thu theo tổng vốn đầu tư dự án được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này”.

“d) Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với công trình quy mô nhỏ (thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) sử dụng vốn ngân sách nhà nước được xác định theo hướng dẫn tại điểm a khoản này”.

- Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 209/2016/TT-BTC quy định đối tượng áp dụng là chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

Căn cứ quy định nêu trên, việc thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với công trình quy mô nhỏ (thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 209/2016/TT-BTC.

2. Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 209/2016/TT-BTC quy định:

“Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước:

a) Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng được để lại 90% trên số tiền phí thẩm định thu được và 10% nộp vào ngân sách nhà nước.

...”

3. Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí quy định: “1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:

a) Cơ quan thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

...”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Phòng kinh tế và Hạ tầng (thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở) thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì thuộc diện được khoán chi phí hoạt động (được để lại tiền phí thu được) theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 209/2016/TT-BTC.

Bộ Tài chính trả lời đề Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang được biết./.

Nơi nhận: *Seur*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ ĐMDN);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST5). (11)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vụ Khắc Liêm

1. The first part of the document is a letter from the Chairman of the Board of Directors to the shareholders. It discusses the company's performance over the past year and the board's recommendations for the upcoming year.

2. The second part of the document is a report from the management team. It provides a detailed overview of the company's operations, including financial performance, market trends, and strategic initiatives.

3. The third part of the document is a report from the independent auditors. It provides an objective assessment of the company's financial statements and internal controls.

4. The fourth part of the document is a report from the independent directors. It provides an objective assessment of the company's management and performance.



5. The fifth part of the document is a report from the independent directors. It provides an objective assessment of the company's management and performance.

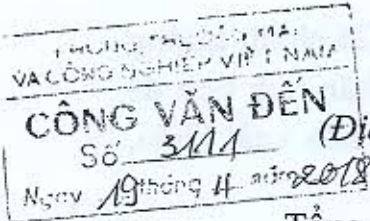
Số 5678/TCHQ-KĐHQ

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2018

V/v Phân loại mặt hàng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe - Egorex omega 369

Kính gửi: Công ty cổ phần Quốc tế Lead Việt Nam.

(Địa chỉ: Số 05, lô OV16.5, KĐT Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội)



- VP Tổng hợp

Tổng cục hải quan nhận được công văn số 150/2018/CV-LV (gửi qua Văn phòng Chính phủ) của Công ty Cổ phần Quốc tế Lead Việt Nam đề nghị xem xét lại kết quả phân loại mã số hàng hóa tại Thông báo 1844/TB-KĐ2 ngày 17/08/2018 cho mặt hàng tại tờ khai số 10206702075/A1. Về việc này Tổng cục

19/11/18 Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về Thông báo 1844/TB-KĐ2 ngày 17/08/2018.

- Kết quả phân tích là “Chế phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có thành phần chính là hỗn hợp dầu cá, dầu hạt lanh, dầu cây lưu ly và phụ gia khác, đóng gói 100 viên /lọ”. Theo tài liệu Doanh nghiệp cung cấp (công bố số 28055/2015/ATTP-XCB) thành phần gồm: Dầu cá tự nhiên 700mg, Dầu Flaxseed (Dầu hạt lanh) 50 g, Dầu Borage (Dầu lưu ly) 50g, Vitamin E 30 IU, Vitamin D3 400IU, phụ liệu gồm: gelatin, glycerin vừa đủ 1 viên (Gelatin và một số phụ gia, là thành phần tạo nên vỏ viên), công dụng bổ sung các acid béo cần thiết cho cơ thể. Như vậy, căn cứ vào tài liệu kỹ thuật, kết quả phân tích, tính năng công dụng sản phẩm, mặt hàng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe -Egorex omega 369 có thành phần cơ bản là Hỗn hợp dầu cá (dầu động vật) và dầu lanh, dầu lưu ly (dầu thực vật), đã được bổ sung vitamin A và D, đóng gói dạng viên nang mềm, có thể ăn được và sử dụng làm thực phẩm bổ sung các acid béo cần thiết cho cơ thể.

- Tổng cục Hải quan có Thông báo 7868/TB-TCHQ ngày 15/8/2018, phân loại mặt hàng Thực phẩm bổ sung: Dầu ăn dinh dưỡng cá hồi đặc chế cho trẻ nhỏ cung cấp DHA & EPA, tên gọi theo cấu tạo (mục 5) “Chế phẩm thực phẩm bổ sung có thành phần chính từ dầu cá, dầu hướng dương, vitamin E và phụ gia hương liệu khác”, mã số 1517.90.90.

Căn cứ, điểm a, khoản 1, Điều 11, Thông tư 14/2015/TT-BTC và điểm 1.1 khoản 1, Điều 12 Quyết định 2999/QĐ-TCHQ ngày 06/9/2017 về ban hành quy chế Kiểm định, phân tích phân loại hàng hóa XNK. Chi cục KĐ 2 đã ban

hành Thông báo phân tích kèm mã số hàng hóa theo mã số tại Thông báo 7868/TB-TCHQ ngày 15/8/2018.

2. Về phân loại hàng hóa.

a. Căn cứ phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra, chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quy định:

“ Điều 4. Nguyên tắc phân loại hàng hoá

1. Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

2. Khi phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phải tuân thủ:

a) Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

b) Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 15/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

c) Các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.”

“Điều 6. Phân loại, áp dụng mức thuế đối với một số trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp thực hiện phân loại hàng hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư này nhưng chưa xác định được mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì sử dụng các tài liệu sau:

a) Chú giải chi tiết Danh mục HS;

b) Tuyển tập ý kiến phân loại của WCO;

c) Chú giải bổ sung Danh mục AHTN;

d) Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.”

Đối chiếu với các quy định trên thì Thông tư 40/2016/TT-BYT ngày 04/11/2016 của Bộ Y tế, là tài liệu tham khảo, không phải là Thông tư hướng dẫn phân loại.

b. Phân loại mặt hàng nhóm 15.17.

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Chú giải Chương 15:

1. Chương này không bao gồm:

- (a) Mỡ lợn hoặc mỡ gia cầm thuộc nhóm 02.09;
- (b) Bơ ca cao, chất béo hoặc dầu cacao (nhóm 18.04);
- (c) Các chế phẩm ăn được có chứa hàm lượng trên 15% tính theo trọng lượng các sản phẩm của nhóm 04.05 (thường thuộc Chương 21);
- (d) Tóp mỡ (nhóm 23.01) hoặc phế liệu thuộc các nhóm từ 23.04 đến 23.06;
- (e) Axít béo, sáp đã chế biến, dược phẩm, sơn, vecni, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm hoặc chế phẩm vệ sinh (toilet preparation), dầu đã được sulphonat hoá hay các mặt hàng khác thuộc Phần VI; hoặc
- (f) Chất thay thế cao su được điều chế từ dầu (nhóm 40.02).

Tham khảo Chú giải chi tiết Chương 15: “Theo các loại trừ trong Chú giải 1 của Chương này, chất béo và dầu từ động vật hoặc thực vật và các phần phân đoạn của chúng vẫn thuộc Chương này dù được dùng làm thực phẩm hoặc dùng cho mục đích kỹ thuật hoặc công nghiệp (ví dụ, sản xuất xà phòng, làm nến, chất bôi trơn, vecni hoặc sơn).

- Nội dung nhóm 15.17 “Margarine; các hỗn hợp hoặc các chế phẩm ăn được của chất béo hoặc dầu động vật hoặc thực vật hoặc các phần phân đoạn của các loại chất béo hoặc dầu khác nhau thuộc Chương này, trừ chất béo hoặc dầu ăn được hoặc các phần phân đoạn của chúng thuộc nhóm 15.16”

Tham khảo Chú giải chi tiết nhóm 15.17. “Nhóm này bao gồm margarin và các hỗn hợp hoặc chế phẩm thực phẩm làm từ chất béo hoặc dầu động vật hoặc thực vật hoặc từ các phân đoạn của các loại chất béo hoặc dầu khác nhau thuộc Chương này, trừ các loại thuộc nhóm 15.16. Đó thường là hỗn hợp hoặc chế phẩm ở dạng lỏng hoặc rắn của:

- (1) Các loại mỡ hoặc dầu động vật khác nhau hoặc các phân đoạn của chúng;
- (2) Các loại chất béo hoặc dầu thực vật khác nhau hoặc các phần phân đoạn của chúng; hoặc
- (3) Cả chất béo hoặc dầu động vật và thực vật hoặc các phân đoạn của chúng.

Các sản phẩm từ dầu hoặc chất béo thuộc nhóm này có thể đã được hydro hoá trước, có thể được nhũ hoá (ví dụ, với sữa tách kem), nhào trộn hoặc đã chế biến tạo kết cấu khác (thay đổi kết cấu hoặc cấu trúc tinh thể)... và có thể thêm số lượng nhỏ lecithin, tinh bột, màu, hương liệu, vitamin, bơ hoặc chất béo sữa khác (cần tính đến những hạn chế đã nêu trong Chú giải 1 (c) của Chương này).

- Nhóm 2106 “Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”

Đối chiếu các nội dung trên thì mặt hàng có tên khai báo “Thực phẩm bảo vệ sức khỏe –Egorex omega-369” có thành phần có bản là Hỗn hợp dầu cá (dầu động vật) và dầu lạnh, dầu lưu ly (dầu thực vật), đã được bổ sung vitamin A và D, sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe (ăn được), phù hợp phân loại nhóm 15.17, phân nhóm 1517.90.90-(Áp dụng quy tắc 1& 6).

Như vậy, với mã số phân loại 1517.90.90, cho mặt hàng là Hỗn hợp dầu động vật (dầu cá), dầu thực vật (dầu lạnh, lưu ly), đã bổ sung vitamin A, vitamin D, dùng làm thực phẩm bổ sung (ăn được), đã căn cứ thành phần, bản chất, công dụng của hàng hóa, đảm bảo quy định phân loại theo Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty cổ phần Quốc tế Lead Việt Nam biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ
(Công thông tin điện tử chính phủ);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để biết)
- Lưu: VT, Cục KĐHQ (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG



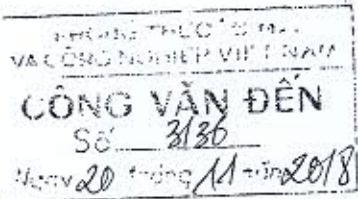
Nguyễn Dương Thái

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1434~~ /BTC-TCDN
V/v Xác định vốn nhà nước tại
công ty cổ phần

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2018



Kính gửi: Ông Nguyễn Đình Hưng – Công ty cổ phần Lilama 5
(Địa chỉ: Số 179 Trần Phú – Thị xã Bim Sơn – Tỉnh Thanh Hóa)

VP. Tổng hợp. Bộ Tài chính nhận được công văn số 10015/VPCP-ĐMDN ngày 15/10/2018 của Văn phòng Chính phủ đề nghị xem xét, trả lời kiến nghị của Ông Nguyễn Đình Hưng – Công ty cổ phần Lilama 5 về việc xác định vốn nhà nước tại công ty cổ phần. Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Trong phạm vi của pháp luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, vốn của Tổng công ty Lắp máy Lilama – CTCP đầu tư vào Công ty cổ phần Lilama 5 là vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác, không phải vốn nhà nước đầu tư trực tiếp tại Công ty cổ phần Lilama 5. Phần vốn tại Công ty cổ phần Lilama 5 thuộc sở hữu của các cổ đông, trong đó có cổ đông nhà nước.

Việc xác định vốn nhà nước và áp dụng còn được căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật quy định cho từng lĩnh vực khác nhau, vì vậy căn cứ vào từng hoàn cảnh sử dụng vốn mà áp dụng cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Ông Nguyễn Đình Hưng thực hiện theo quy định. /.

Nơi nhận: *mn*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI;
- Lưu VT, Cục TCDN (09b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Hoàng Văn Thu

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4494~~/BTC-QLKT
V/v Hướng dẫn vốn hóa chi phí
lãi vay khi mua sắm máy
móc, thiết bị

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018



Kính gửi: Công ty TNHH Crowe Việt Nam

Ngày 19/10/2018, Bộ Tài chính nhận được công văn số 10005/VPCP-DMDN ngày 15/10/2018 về kiến nghị của Quý Công ty liên quan đến hướng dẫn vốn hóa chi phí lãi vay khi mua sắm máy móc, thiết bị. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại ý kiến trả lời độc giả baypham8479@gmail.com về việc vốn hóa chi phí lãi vay khi mua sắm máy móc thiết bị, Bộ Tài chính đã trả lời độc giả theo hướng **doanh nghiệp không được vốn hóa chi phí lãi vay để mua máy móc thiết bị mới và đưa ngay vào sử dụng**. Việc hướng dẫn này của Bộ Tài chính là **hoàn toàn phù hợp** với các căn cứ pháp lý sau đây:

- Đoạn 07, 08 chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16- Chi phí đi vay (VAS 16) quy định doanh nghiệp chỉ được vốn hóa **chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang**. Trong đó tài sản dở dang là những tài sản **đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần một thời gian đủ dài (trên 12 tháng)** để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

- Điểm d1 khoản 1 Điều 35 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định:

“d1) Nguyên giá TSCĐ hữu hình do mua sắm bao gồm: Giá mua (trừ các khoản được chiết khấu thương mại, giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp để việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như chi phí chuẩn bị mặt bằng, chi phí vận chuyển và bốc xếp ban đầu, chi phí lắp đặt, chạy thử (trừ (-) các khoản thu hồi về sản phẩm, phế liệu do chạy thử), chi phí chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác. **Chi phí lãi vay phát sinh khi mua sắm TSCĐ đã hoàn thiện (TSCĐ sử dụng được ngay mà không cần qua quá trình đầu tư xây dựng) không được vốn hóa vào nguyên giá TSCĐ**”.

Tại Điều 2 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp quy định “*Thông tư này hướng*

- VP,
- HVT /
V.l
23.11.18

dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước”.

Như vậy, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16- Chi phí đi vay, Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp đã quy định về việc vốn hóa chi phí lãi vay khi mua sắm máy móc, thiết bị. Do đó, đề nghị Quý Công ty căn cứ vào các quy định nêu trên và thực tế tại đơn vị để ghi sổ kế toán, lập và trình bày BCTC theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, kính chuyên Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI;
- Lưu VT, Cục QLKT (8b)

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lưu Đức Tuyên

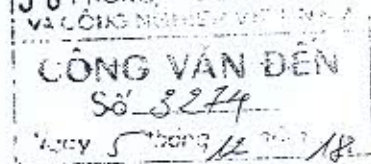
BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7080 /TCHQ-TXNK

V/v thuế GTGT thiết bị, dụng cụ y tế

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018



V. Tổng hợp.

Kính gửi: Công ty TNHH Thiết bị khoa học và công nghệ Kim Ngân.
(số 5 Phố Đặng Dung, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội)

Nghe

5/12/18

Tổng cục Hải quan nhận được kiến nghị của Công ty TNHH Thiết bị khoa học và công nghệ Kim Ngân về thuế GTGT mặt hàng trang thiết bị y tế. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Đề xử lý vướng mắc về thuế GTGT đối với dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế, vật tư, hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế, Bộ Tài chính đã có công văn số 13676/BTC-TCHQ ngày 7/11/2018 gửi Bộ Y tế (bản chụp gửi kèm). Đề nghị Công ty liên hệ với Bộ Y tế để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Thiết bị khoa học và công nghệ Kim Ngân biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ)
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hưng

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/76 /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2018

V/v thuế GTGT thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho y tế

Kính gửi: Bộ Y tế.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5271/BYT-TB-CT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế về việc phối hợp hướng dẫn thực hiện quy định về nhập-khẩu trang thiết bị y tế. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12, Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ, khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, quy định: “*Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế như: các loại máy soi, chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh; các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng để mổ, điều trị vết thương, ô tô cứu thương; dụng cụ đo huyết áp, tim, mạch, dụng cụ truyền máu; bơm kim tiêm; dụng cụ phòng tránh thai và các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác theo xác nhận của Bộ Y tế.*”

Bông, băng, gạc y tế và băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, trừ thực phẩm chức năng; vắc-xin; sinh phẩm y tế, nước cất để pha chế thuốc tiêm, dịch truyền; mũ, quần áo, khẩu trang, săng mổ, bao tay, bao chi dưới, bao giày, khăn, găng tay chuyên dùng cho y tế, túi đặt ngực và chất làm đầy da (không bao gồm mỹ phẩm); vật tư hóa chất xét nghiệm, diệt khuẩn dùng trong y tế theo xác nhận của Bộ Y tế” thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5%.

Theo đó, thuế suất thuế GTGT 5% áp dụng đối với:

- Các mặt hàng dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong y tế có tên cụ thể nêu tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC; khoản 5 Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC; các mặt hàng dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác chưa được định danh cụ thể tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Thông tư số 83/2014/TT-BTC thì phải có xác nhận của Bộ Y tế.

- Vật tư hóa chất xét nghiệm dùng trong y tế thực hiện theo quy định của Biểu thuế GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 83/2014/TT-BTC (theo hướng dẫn tại công văn số 8159/BTC-TCT ngày 18/6/2015 của Bộ Tài chính).

- Vật tư hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế phải có xác nhận của Bộ Y tế.

2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn là văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế quy định việc quản lý trang thiết bị y tế nói chung (phạm vi quy định rộng hơn nhiều so với quy định về thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho y tế tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC), không quy định chi tiết cụ thể thiết bị chuyên dùng cho y tế để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%. Nếu áp dụng Nghị định số 36/2016/NĐ-CP, không chỉ có dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% mà các dụng cụ, thiết bị khác dùng cho y tế (vừa dùng cho y tế, vừa dùng cho mục đích khác) cũng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.

Do đó, cơ quan hải quan không có căn cứ, cơ sở áp dụng Nghị định số 36/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn Nghị định này để áp dụng thuế GTGT 5% đối với dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế, vật tư, hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế. Để tháo gỡ vướng mắc này, thống nhất việc áp dụng thuế GTGT 5% đối với dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế, vật tư, hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế, Bộ Tài chính đề nghị:

- Bộ Y tế ban hành Danh mục dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế, vật tư hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế (có mã HS cụ thể) và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để cơ quan hải quan và các tổ chức, cá nhân có cơ sở áp dụng.

- Trường hợp Bộ Y tế chưa ban hành Danh mục dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế, vật tư hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế thì để áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% đối với mặt hàng "dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác" chưa được định danh cụ thể tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Thông tư số 83/2014/TT-BTC và vật tư hóa chất diệt khuẩn dùng trong y tế, đề nghị Bộ Y tế thực hiện xác nhận đối với các mặt hàng này.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ. /*th*

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế, Vụ CST, TCT (để p/h);
- Lưu: VT, TCHQ (l/b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



W
Vũ Thị Mai

